

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thùy D trình bày:*

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C. L, quận Đ. Đ, Hà Nội ngày 19.5.2008.

Anh chị chung sống với nhau tại 26C/420 K. Đ, phường H. Đ, quận T. X, thành phố Hà Nội từ năm 2016 đến nay. Từ cuối năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị D đã chuyển về 57 đường Đ. N, phường T. H, thành phố H. B tỉnh Hòa Bình là nhà mẹ đẻ để ở.

Quá trình chung sống đến năm 2019 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nguyên nhân do anh T chơi bời rồi yêu cầu chị phải đưa tiền nhưng chị không có tiền để đưa thì anh T đánh và chửi chị nhiều lần. Có những lần thì anh T đâm vào mặt chị khi chị đang bế con, có những lần thì tát vào mặt chị khiến mặt chị bầm tím, chị phải bế hai con về nhà mẹ đẻ ở. Trong thời gian chị và hai con về nhà mẹ đẻ ở thì anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đưa về nhà sống như vợ chồng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau, anh T không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng mà vẫn tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác tại nhà, anh T còn nhiều lần nhấn tin chửi bới xúc phạm chị khiến tinh thần chị bị suy sụp và căng thẳng kéo dài.

Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh T.

Về con chung: chị D trình bày chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc Q (nữ) sinh ngày 03/10/2013 và cháu Nguyễn Vũ Ngọc H (nữ) sinh ngày 05/3/2019. Ly hôn chị D xin được nuôi con chung là cháu Q và cháu H, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Thu nhập của chị 20 triệu đồng/tháng. Chị và hai con hiện đang ở nhà mẹ đẻ chị tại 57 đường Đ. N, phường T. H, thành phố H. B, tỉnh Hòa Bình, hai cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Chị D trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ: chị D trình bày anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị D không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề nào khác.

Quá trình tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, nhưng anh T không đến tòa do vậy các thủ tục cho anh T tự khai, đối chất, kiểm tra công khai đánh giá chứng cứ và hòa giải không thực

hiện được, do vậy tòa án căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Vũ Thùy D vẫn giữ nguyên các yêu cầu đề nghị nêu trên và không yêu cầu thêm vấn đề gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thùy D đối với anh Nguyễn Quang T. Về con chung: Xác nhận chị D và anh T có 02 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc Q (nữ) sinh ngày 03/10/2013 và cháu Nguyễn Vũ Ngọc H (nữ) sinh ngày 05/3/2019, ly hôn giao cho chị D là người trực tiếp nuôi con chung ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Về tài sản chung: Chị D đề nghị anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, về nợ: chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vắng không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh T.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Quang T. Anh T có nơi cư trú tại 26C/420 K. Đ, phường H. Đ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thùy D và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Đ, Hà Nội ngày 19.5.2008 . Hôn nhân của chị D và anh T là hợp pháp.

Theo nội dung vụ án thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh T phát sinh từ năm 2019, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, nguyên nhân do anh T chơi bời rồi yêu cầu chị phải đưa tiền nhưng chị không có tiền để đưa thì anh T đánh và chửi chị nhiều lần. Có những lần thì anh T đâm vào mặt chị khi chị đang bế con, có những lần thì tát vào mặt chị khiến mặt chị bầm tím, chị phải bế hai con về nhà mẹ đẻ ở. Trong thời gian chị và hai con về nhà mẹ đẻ ở thì anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đưa về nhà sống như vợ chồng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau, anh T không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng mà vẫn tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác tại nhà, anh T còn nhiều lần nhắn tin chửi bới xúc phạm chị khiến tinh thần chị bị suy sụp và căng thẳng kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung giữa chị D và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt cho hợp lệ cho anh T đến Tòa để tòa án tiến hành hòa giải cho anh chị đoàn tụ, nhưng anh T không đến Tòa, việc anh T không đến tòa thể hiện anh không tôn trọng pháp luật và không mong muốn đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thùy D đối với anh Nguyễn Quang T là có căn cứ chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Vũ Thùy D và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc Q (nữ) sinh ngày 03/10/2013 và cháu Nguyễn Vũ Ngọc H (nữ) sinh ngày 05/3/2019. Ly hôn, chị D xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập của chị D hiện nay 20 triệu đồng/tháng, chị D làm nghề bán quần áo online và hiện ba mẹ con chị đang ở nhà mẹ chị tại 57 đường Đ. N, phường T. H, thành phố H. B, tỉnh Hòa Bình. Hai cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang được học trường tốt nhất ở Hòa Bình. Chị D được nuôi hai con chung thì mẹ chị sẽ giúp chị trong việc chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu. Anh T không lên Tòa cũng không có ý kiến gì về phần con chung, không xuất trình chứng cứ gì chứng minh khả năng nuôi con và cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Q và cháu H tốt nhất, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị D trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Vũ Ngọc Q và cháu Nguyễn Vũ Ngọc H.

[3]. Về chia tài sản chung (động sản và bất động sản): chị Vũ Thùy D trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ: chị Vũ Thùy D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Vũ Thùy D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thùy D và anh Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thùy D đối với anh Nguyễn Quang T. Cho chị Vũ Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

2. Về nuôi con chung: Xác nhận chị Vũ Thùy D và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc Q (nữ) sinh ngày 03/10/2013 và cháu Nguyễn Vũ Ngọc H (nữ) sinh ngày 05/3/2019. Ly hôn giao cho chị D là người trực tiếp nuôi 02 con chung cháu D và cháu T, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Quang T cho cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Quang T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Vũ Thùy D đề nghị anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ: Chị Vũ Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. **Về án phí:** Chị Vũ Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị D đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000332 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. X.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị D vắng mặt anh T. Chị Vũ Thùy D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, anh Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
 - VKSND quận Thanh Xuân.
 - THA quận T. X.
 - Đ-ơng sự.
 - UBND phường C, quận Đ
- Hà Nội
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh H

